

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P,
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 415/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 9 – 2023

“Về việc Ly hôn giữa
chị H và anh H1”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thái Quân
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2023/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* chị Phạm Thị Bích H, sinh năm 1986, (có mặt).
- Bị đơn:* anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1981, (có đơn xin vắng mặt),
Cùng nơi thường trú: Số B, ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị Bích H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân, năm 2006 thông qua mai mối chị và anh H1 đồng ý kết hôn, năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh An

Giang, Giấy chứng nhận kết hôn số 173, Quyền 01/2007 ngày 19/9/2007. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng và vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do anh H1 thường hay nhậu nhẹt, gây sự chửi mắng, đe dọa chửi, nhiều lần chị bỏ qua và khuyên can nhưng anh H1 vẫn không thay đổi, mâu thuẫn đó vẫn tiếp tục kéo dài. Đến tháng 03/2023, vợ chồng sống chung nhưng không ai chủ động nói chuyện với nhau và không có gần gũi nhau, chuyện ai nấy làm, buổi tối thì anh H1 ngủ ngoài đồng giữ bò. Cách nay vài tháng anh H1 nhậu nhẹt, chửi mắng chị, vợ chồng cự cãi và nhiều lần anh H1 đánh chị. Ngày 25/7/2023, Tòa án có đến nhà làm việc, anh H1 có xin thời gian để hàn gắn, chị cũng đồng ý, nhưng từ ngày hôm đó cho đến nay, anh H1 vẫn không thay đổi, thường xuyên nhậu nhẹt, vợ chồng vẫn tiếp tục không nói chuyện với nhau, không gần gũi và quan tâm nhau, anh H1 cũng không chủ động nói chuyện với chị. Nay, chị nhận thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, chị đã tạo cơ hội cho anh H1 nhưng anh vẫn không thay đổi, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị cương quyết ly hôn.

+ Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 11/3/2007, cháu N trước đây sống chung với hai vợ chồng, nhưng hiện nay đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con, vì chị có điều kiện nuôi con, chị làm nghề tóc và có tài sản riêng, thu nhập bình quân 5.000.000đ/tháng.

+ Về chia tài sản chung và nợ chung: không có.

- *Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 25/7/2023 của Tòa án đối với anh Nguyễn Thanh H1 (là bị đơn) trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân, năm 2006 qua mai mối anh và chị H đồng ý kết hôn, năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc từ đó cho đến nay. Trong quá trình sống chung, vợ chồng có cự cãi nhưng đó chỉ là những việc lặt vặt, vợ chồng đều bỏ qua và tiếp tục sống tiếp. Anh cũng có nhậu nhẹt nhưng không có quậy phá hay chửi mắng vợ con. Từ tháng 03/2023 thì vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng ít nói chuyện và gần gũi nhau, chuyện ai nấy làm, buổi tối anh ngủ ngoài đồng giữ bò cho gia đình, tình trạng đó kéo dài cho đến hiện nay, anh cũng không chủ động nói chuyện với chị H. Nay, chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, do anh còn thương vợ. Anh xin thời gian 03 tuần để hàn gắn từ ngày 25/7/2023 đến ngày 16/8/2023, sau ngày này nếu anh không báo kết quả hàn gắn cho Tòa án thì xem như anh không hàn gắn được, tùy theo quyết định của Tòa án.

+ Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thúy N ngày 11/3/2007, cháu N đang sống chung với hai vợ chồng, nếu Tòa án cho ly hôn thì theo nguyện vọng của con muốn sống với cha hoặc mẹ, anh không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chia tài sản chung và nợ chung: không có.

Ngày 25/7/2023 anh H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bích H đối với anh Nguyễn Thanh H1 theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; về nuôi con chung, giao con chung tên Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 11/3/2007 cho chị H nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập; chia tài sản và nợ chung không có; về án phí, chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Phạm Thị Bích H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh H1, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H và anh H1 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh H1.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Hôn nhân của chị H và anh H1 là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn theo chị H trình bày do anh H1 thường xuyên nhậu nhẹt, gây sự chửi mắng, đe dọa và đánh chị; anh H1 cho rằng vợ chồng cự cãi việc lật vật, anh có nhậu nhẹt nhưng không chửi mắng chị H, vợ chồng ít nói chuyện với nhau, chuyện ai nấy làm. Chị H yêu cầu ly hôn, anh H1 không đồng ý ly hôn, vì còn thương chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy, vợ chồng có mâu thuẫn do anh H1 nhậu nhẹt nhiều, mặc dù sống chung nhà nhưng không quan tâm và bỏ mặc nhau, từ lúc chị H khởi kiện ly hôn anh H1 không hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại Tòa án anh H1 xin thời gian ba tuần để hàn gắn, nhưng anh vẫn không hàn gắn và không sửa đổi việc nhậu nhẹt mà còn có hành vi bạo lực gia đình đánh chị H, nên chị H cương quyết ly hôn. Cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho ly hôn giữa chị H và anh H1.

[2.2] Về nuôi con chung: chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 11/3/2007, chị đang nuôi dưỡng, cháu N cũng có nguyện vọng sống với mẹ, chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, nhưng chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng cho con là tự nguyện của chị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 anh H1 được quyền tới lui thăm nom con chung mà không ai được cản

trở; vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị H và anh H1 trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm, chị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Bích H và anh Nguyễn Thanh H1, Giấy chứng nhận kết hôn số 173, Quyền 01/2007 ngày 19/9/2007 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: giao con chung tên Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 11/3/2007 cho chị H trực tiếp nuôi, chị H đang nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con, nên anh H1 không phải cấp dưỡng.

Anh Nguyễn Thanh H1 không trực tiếp nuôi con, anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng cho con.

3. Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị H và anh H1 trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Phạm Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

số 0006341 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã B, huyện P, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương